

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025”; xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 79/TTr-STTTT ngày 03/8/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; thống nhất nội dung, cách thức, lộ trình triển khai chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đánh giá tổng thể mạng lưới, dịch vụ và hoàn thiện việc chuyển đổi Ipv6 cho mạng máy tính kết nối Internet, mạng nội bộ (LAN), dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh, hạ tầng và các hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo đáp ứng các quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chuyển đổi địa chỉ Internet thế hệ 4 (IPv4) sang địa chỉ Internet thế hệ 6 (IPv6) (sau đây gọi tắt là chuyển đổi IPv6) cho mạng lưới, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh để sẵn sàng về công nghệ, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của mạng Internet trong triển khai Chính phủ số, Chuyển đổi số, phát triển Thành phố thông minh và các dịch vụ mạng thế hệ mới (4G LTE/5G).

2. Yêu cầu

- Hoạt động chuyển đổi Ipv6 chia thành các giai đoạn, có lộ trình và phương án phù hợp với tình hình thực tế tại từng đơn vị, đúng lộ trình, đúng quy định.

- Triển khai chuyển đổi IPv6 bảo đảm đồng bộ, an toàn, kết nối thông suốt, có phương án dự phòng, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị. Tiến hành thử nghiệm, đánh giá chất lượng, sự ổn định của các hệ thống, thiết bị, ứng dụng trước khi thực hiện chuyển đổi chính thức.

- Kết hợp công tác chuyển đổi IPv6 với kiến trúc lại hệ thống, hạ tầng, hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, tuân thủ mô hình tham chiếu về kết nối mạng của Bộ, ngành, địa phương tại văn bản số 273/BTTTT-CBĐTƯ ngày 31/01/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chuyển đổi IPv6 bám sát các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025 định hướng tới năm 2030 tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh và Chương trình IPv6 For Gov giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (năm 2021): Giai đoạn chuẩn bị

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về việc chuyển đổi IPv6. Rà soát, đánh giá hiện trạng, xây dựng kế hoạch về lộ trình, phương án kỹ thuật chuyển đổi cụ thể đối với từng hạng mục cần chuyển đổi. Các kế hoạch, dự án, nhiệm vụ, hoạt động mua sắm, thuê dịch vụ về CNTT trên địa bàn tỉnh có kết nối Internet khi thẩm định, thẩm tra, góp ý bắt buộc phải có yêu cầu tính năng kỹ thuật hỗ trợ đồng thời cả địa chỉ IPv4 và IPv6.

- Thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng, mức độ sẵn sàng, nhu cầu cần chuyển đổi và xây dựng phương án thực hiện việc chuyển đổi IPv6 bảo đảm đầy đủ, chi tiết cho toàn bộ mạng lưới, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng mô hình kiến trúc mới cho hạ tầng mạng lưới theo hướng hiện đại.

- Đăng ký với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) địa chỉ IPv6, số hiệu mạng ASN độc lập; quy hoạch giải địa chỉ IPv6 cho hệ thống dịch vụ, hạ tầng mạng, Trung tâm Dữ liệu và các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn cho các cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách, người sử dụng về IPv6 để phối hợp, thực hiện chuyển đổi tại cơ quan, đơn vị.

2. Giai đoạn 2 (năm 2022): Kết nối, thử nghiệm, chuyển đổi một số hệ thống tại Trung tâm Công nghệ thông tin - Truyền thông tỉnh Thái Nguyên

- Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương, các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) về việc bảo đảm các đường truyền Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của tỉnh sẵn sàng hỗ trợ đồng thời cả IPv4/IPv6; yêu cầu quảng bá vùng địa chỉ IPv6 của tỉnh đã được cấp trên Internet.

- Thử nghiệm chuyển đổi IPv6 cho Công Thông tin điện tử tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản điều hành Sở Thông tin và Truyền thông; 01 hệ thống mạng và các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Đánh giá, tổng kết quá trình chuyển đổi thử nghiệm để xây dựng phương án chuyển đổi chính thức.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao (định tuyến, cấp phát địa chỉ động, an toàn bảo mật,...) cho cán bộ chuyên trách về CNTT.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi thử nghiệm để xây dựng phương án triển khai Giai đoạn 3.

3. Giai đoạn 3 (từ năm 2023 đến năm 2024): Chuyển đổi chính thức toàn tỉnh

- Thực hiện chuyển đổi mạng WAN từ tỉnh đến cấp xã trên nền mạng TSLCD cấp II của tỉnh hỗ trợ đồng thời cả IPv4 và IPv6; kết nối với mạng TSLCD cấp I của Cục Bưu điện Trung ương.

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống CNTT nội bộ, các dịch vụ có kết nối Internet còn lại của các đơn vị.

- Hạ tầng bảo đảm sẵn sàng triển khai mạng thuần IPv6.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; chủ động tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc, phát sinh hoặc các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả việc chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cán bộ chuyên trách CNTT và người sử dụng. Lồng ghép, định hướng nội dung chuyển đổi IPv6 trong kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của tỉnh và của các ngành, địa phương.

- Nghiên cứu, đưa yêu cầu về tính năng kỹ thuật chuyển đổi IPv6 vào nội dung thẩm định, tham gia ý kiến thẩm định, các góp ý, đề nghị đối với các hoạt động mua sắm thiết bị, phần mềm, thuê dịch vụ CNTT của các cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo, định hướng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kết nối Internet chủ động rà soát hệ thống hạ tầng cung cấp dịch vụ mạng, bảo đảm hỗ trợ IPv6; phối hợp triển khai các giải pháp kỹ thuật phục vụ việc triển khai chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương quản lý, sử dụng kinh phí được giao theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ ứng dụng CNTT của đơn vị, địa phương.

- Thực hiện đúng lộ trình chuyển đổi IPv6 trong việc xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh, triển khai IPv6 trong ứng dụng CNTT nội bộ. Khi đầu tư, mua sắm thiết bị, phần mềm, triển khai các dự án, hoạt động thuê dịch vụ CNTT phải lựa chọn giải pháp bảo đảm bắt buộc có hỗ trợ đồng thời cả công nghệ IPv4 và IPv6.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, KGVX.

Vanht8/2021-KH3(40b)

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

Phụ lục

Chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	Giai đoạn 1: Chuẩn bị				Năm 2021
1.1	Đào tạo, truyền thông	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu việc chuyển đổi IPv6; Tạo chuyên mục Chuyển đổi IPv6 trên Cổng thông tin điện tử, đăng tải bài viết về chuyển đổi IPv6.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý III/2021
		Tổ chức hoặc tham gia tập huấn, đào tạo về công nghệ IPv6	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Internet Việt Nam - Bộ TTTT	Quý III/2021
1.2	Xây dựng kế hoạch	Rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin của Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2021
		Xây dựng kế hoạch về lộ trình, phương án kỹ thuật chuyển đổi cụ thể đối với từng hạng mục	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2021
II	Giai đoạn 2: Kết nối, thử nghiệm				Năm 2022
2.1	Bổ sung, thay thế thiết bị (nếu cần)	Chuẩn bị, bổ sung thiết bị để triển khai công tác quy hoạch, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2022

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
2.2	Thử nghiệm và kết nối	Thực hiện chuyển đổi IPv6 với Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp CNTT	Quý II/2022
		Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống quản lý văn bản điều hành Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp CNTT	Quý II/2022
		Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp CNTT	Quý III/2022
2.3	Đánh giá sau thử nghiệm	Đánh giá, tổng kết quá trình thử nghiệm chuyển đổi IPv6 để xây dựng phương án triển khai thực hiện giai đoạn chuyển đổi chính thức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành/UBND cấp huyện; Doanh nghiệp CNTT	Quý III/2022
III	Giai đoạn 3: Chuyển đổi				2022-2024
3.1	Chuyển đổi mạng WAN	Thực hiện chuyển đổi mạng WAN từ tỉnh đến cấp xã trên nền mạng TSLCD cấp II của tỉnh hỗ trợ đồng thời cả IPv4 và IPv6	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Cục BĐTƯ, VNNIC	Quý IV/2022
3.2	Chuyển đổi toàn bộ hệ thống CNTT	Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống CNTT nội bộ, các dịch vụ có kết nối Internet còn lại của các đơn vị.	Các sở, ngành và UBND cấp huyện	Cục BĐTƯ, VNNIC; Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ triển khai IPv6 (nếu có)	Năm 2023-2024
3.3	Tổng kết, đánh giá triển khai Kế hoạch	Tổ chức hội nghị, hoạt động tổng kết, đánh giá quá trình triển khai Kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; Cục BĐTƯ, VNNIC	Năm 2024